**Phụ lục 2**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**MÔN: PHÁT ÂM**

**\*\*\*\*\***

**A. Thông tin về giảng viên:**

**B. Thông tin về môn học:**

**1. Số tín chỉ/đvht: 02**

- Lý thuyết: **01** (15 t)

- Thực hành: **01** (30t)

**2. Đối tượng học**: Bậc học: Đại học

Ngành: Tất cả các ngành chuyên tiếng Anh

Hệ: Chính qui

**3. Điều kiện tiên quyết:** *Không*

**4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học:** Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức: (Knowledge gained from the course)

- Nhận biết cơ quan cấu âm, và vần trong 1 từ.

- Tổng hợp và phân biệt các nhánh cấu âm trong tiếng Anh theo phân loại (nguyên âm đơn và đôi, và phụ âm), theo cách cấu âm và theo vị trí phát âm.

4.2. Về kỹ năng chuyên môn: (Professional skills gained from the course)

- Phát âm đúng các nguyên âm đơn (ngắn, dài), nguyên âm đôi, phụ âm, cũng như xác định được vị trí lưỡi, môi/ răng của từng nguyên âm.

- Phát âm và phân biệt phụ âm theo vị trí phát âm, cách cấu âm, và loại âm vang/ lặng.

- Phát âm đúng dấu nhấn từ riêng lẻ, theo 2 kiểu âm yếu và mạnh của 1 số từ phổ biến.

- Phát âm đúng dấu nhấn đối với 1 câu dựa vào cách phân biệt từ mang nội dung và từ chỉ cấu trúc (content and structure words).

- Nối âm 2 từ liền nhau theo qui luật phụ âm cuối từ nối với nguyên âm đầu từ, 2 nguyên âm.

- Phát âm nuốt bỏ vần không mang trọng âm/ âm schwa, biến âm các trường hợp phổ biến.

- Phiên âm quốc tế từ vựng IPA, đánh dấu nhấn.

- Diễn đạt (nói) đúng ngữ điệu, dấu nhấn các mẫu câu thông dụng như câu trần thuật, nghi vấn, cảm thán, và kể cả trường hợp nhấn mạnh.

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm: (Attitude towards soft skills)

- Nhận biết sơ đồ phát âm, phác họa sơ đồ phát âm đơn giản, lắng nghe/ trao đổi bạn học để phân biệt âm.

**5. Nội dung môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/Bài học** | **MT/KQHT về kiến thức** | **MT/KQHT về kỹ năng nghề nghiệp** | **MT/KQHT về thái độ và kỹ năng mềm** |
| **Bài 1** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về bộ phận cấu âm, phân biệt âm vị và chữ cái, giới thiệu tất cả các âm vị sử dụng phiên âm quốc tế dùng IPA, nhận biết vần và dấu nhấn trong 1 từ | Người học có được kỹ năng: vẽ sơ đồ cấu âm, đánh vần và so sánh với các âm vị trong phiên âm quốc tế, nhận biết vần,  phát âm thể hiện rõ dấu nhấn (trọng âm) | - Kỹ năng giao tiếp, hội thoại, yêu cầu lặp lại thông tin, kỹ năng lắng nghe và xác định thông tin đúng |
| **Bài 2** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về 7 âm vị (ngắn) trong nhóm nguyên âm đơn | Người học có được kỹ năng: cách phát âm 7 nguyên âm đơn ngắn, vị trí của từng nguyên âm đơn ngắn trong sơ đồ, vẽ sơ đồ phát âm nghe và luyện phát âm, luyện tập viết ra phiên âm quốc tế dùng IPA | - Rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp, hội thoại, yêu cầu lặp lại thông tin, kỹ năng lắng nghe và xác định thông tin đúng  Rèn luyện kỹ năng lắng nghe |
| **Bài 3** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về 5 âm vị (dài) trong nhóm nguyên âm đơn | Người học có được kỹ năng: phát âm 7 nguyên âm đơn ngắn, vị trí của từng nguyên âm đơn ngắn trong sơ đồ, vẽ sơ đồ phát âm nghe và luyện phát âm, luyện tập viết ra phiên âm quốc tế dùng IPA | - Rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp, hội thoại, yêu cầu lặp lại thông tin, kỹ năng lắng nghe và xác định thông tin đúng  Rèn luyện kỹ năng lắng nghe |
| **Bài 4** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về 8 nhị trùng âm trong nhóm nguyên âm | Người học có được kỹ năng: phát âm 8 nhị trùng âm, nghe và xác định nhị trùng âm nào được phát ra trong bài nghe. | - Rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp, hội thoại, yêu cầu lặp lại thông tin, kỹ năng lắng nghe và xác định thông tin đúng, kỹ năng lắng nghe |
| **Bài 5** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về 4 cặp phụ âm vang/ lặng đầu tiên. | Người học có được kỹ năng: phát âm 4 cặp phụ âm vang/lặng đầu tiên, nhận biết vị trí cấu âm của từng cặp phụ âm vang/lặng đó  và vẽ sơ đồ phát âm,  nghe và xác định phụ âm vang/lặng đầu tiên nào được phát ra trong bài nghe. | - Rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp, hội thoại, yêu cầu lặp lại thông tin, kỹ năng lắng nghe và xác định thông tin đúng  Rèn luyện kỹ năng lắng nghe |
| **Bài 6** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về 4 cặp phụ âm vang/ lặng cuối. | Người học có được kỹ năng: phát âm 4 cặp phụ âm vang/lặng cuối, nhận biết vị trí cấu âm của chúng,  nghe và xác định phụ âm vang/lặng cuối nào được phát ra trong bài nghe. | - Rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp, hội thoại, yêu cầu lặp lại thông tin, kỹ năng lắng nghe và xác định thông tin đúng. Rèn luyện kỹ năng lắng nghe |
| **Bài 7**  +  ***Kiểm tra quá trình lần 1*** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về 3 phụ âm mũi và 5 phụ âm còn lại. | Người học có được kỹ năng: phát âm 3 phụ âm mũi và 5 phụ âm còn lại, nhận biết vị trí cấu âm của từng phụ âm mũi và 5 phụ âm còn lại  , vẽ sơ đồ phát âm,  nghe và xác định phụ âm mũi nào được phát ra trong bài nghe. | - Rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp, hội thoại, yêu cầu lặp lại thông tin, kỹ năng lắng nghe và xác định thông tin đúng  Rèn luyện kỹ năng lắng nghe |
| **Bài 8** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về âm yếu/ mạnh phổ biến, ngữ điệu cơ bản, dấu nhấn, nuốt vần, nối vần, và biến âm; kiểm tra sinh viên để kịp thời theo dõi, uốn nắn sửa âm, dấu nhấn, phiên âm. | Người học có được kỹ năng: phát âm các âm yếu và âm mạnh của các từ phổ biến, dấu nhấn.  Người học nhận biết và luyện tập phát âm các ngữ điệu của các câu cơ bản | diễn đạt bằng giọng nói thể hiện các ý tưởng/ ý kiến khác nhau |
| **Bài 9** + ***Kiểm tra quá trình lần 2*** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về dấu nhấn, phiên âm quốc tế, ngữ điệu, âm yếu/ mạnh, nối vần, nuốt vần, và biến âm. | Người học có được kỹ năng: phát âm các âm yếu và âm mạnh của các từ phổ biến, các ngữ điệu của các câu cơ bản | diễn đạt bằng giọng nói thể hiện các ý tưởng/ ý kiến khác nhau |
| **Bài 10**+ **Ôn tập +**  ***Kiểm tra quá trình lần 3*** | Sinh viên lĩnh hội kiến thức về dấu nhấn, phiên âm quốc tế, ngữ điệu, âm yếu/ mạnh, nối vần, nuốt vần, và biến âm. | Người học có được kỹ năng: phát âm các âm yếu và âm mạnh của các từ phổ biến, các ngữ điệu của các câu cơ bản |  |

**6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

| **Chủ đề/**  **Bài học** | **Cách tổ chức giảng dạy** | **Yêu cầu đối với SV** | **Cách đánh giá** | ***Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,… phục vụ giảng dạy/ sinh viên*** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài 1/ Lesson 1: Bài giới thiệu/ Introduction lesson** | * GV diễn giảng, thực hành mẫu: bộ phận cấu âm, phân biệt âm vị và chữ cái, tất cả các âm vị sử dụng phiên âm quốc tế dùng IPA, nhận biết vần và dấu nhấn trong 1 từ | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra | **Trong 1 học kỳ:**   * Tiêu hao 2 đến 5 % máy chiếu, màn hình LCD, đèn, ổ cắm, dây điện, bảng, bàn, ghế của 1 lớp học * Tiêu hao 2 hộp phấn trắng + 1 hộp phấn màu, 2 hộp bút xanh để viết trên bảng trắng, 1 hộp bút đỏ để viết trên bảng trắng, 5 viên nam châm, 10 đồ bôi bảng * 40 tờ giấy A0, 60 tờ giấy A2, 150 tờ giấy A4 |
| **Bài 2/ Lesson 2:** 12 nguyên âm đơn | GV diễn giảng, thực hành mẫu: 7 âm vị (ngắn) trong nhóm nguyên âm đơn | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 3/ Lesson 3:** 12 nguyên âm đơn (tiếp theo) | GV diễn giảng, thực hành mẫu: 5 âm vị (dài) trong nhóm nguyên âm đơn | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 4/ Lesson 4:** 8 nhị trùng âm | GV diễn giảng, thực hành mẫu: 8 nhị trùng âm trong nhóm nguyên âm | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 5/ Lesson 5:** 8 cặp phụ âm vang/ lặng | GV diễn giảng, thực hành mẫu: 8 cặp phụ âm vang/ lặng đầu tiên | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 6/ Lesson 6:** 8 cặp phụ âm vang/ lặng (tiếp theo) | GV diễn giảng, thực hành mẫu: 8 cặp phụ âm vang/ lặng đầu tiên | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 7/ Lesson 7:** Phụ âm mũi và 5 phụ âm còn lại +  ***Kiểm tra quá trình lần 1*** | GV diễn giảng, thực hành mẫu: 3 phụ âm mũi và 5 phụ âm còn lại | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 8/ Lesson 8:** âm yếu/ mạnh, ngữ điệu, nuốt vần, nối vần, và biến âm | GV diễn giảng, thực hành mẫu: âm yếu/ mạnh, ngữ điệu, nuốt vần, nối vần, và biến âm | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 9/ Lesson 9:** Dấu nhấn, phiên âm quốc tế, ngữ điệu, âm yếu/ mạnh, nối vần, nuốt vần, và biến âm + ***Kiểm tra quá trình lần 2*** | GV diễn giảng, thực hành mẫu: Dấu nhấn, phiên âm quốc tế, ngữ điệu, âm yếu/ mạnh, nối vần, nuốt vần, và biến âm | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 10/ Lesson 10:**  Dấu nhấn, phiên âm quốc tế, ngữ điệu, âm yếu/ mạnh, nối vần, nuốt vần, và biến âm (tiếp theo) | GV diễn giảng, thực hành mẫu: Dấu nhấn, phiên âm quốc tế, ngữ điệu, âm yếu/ mạnh, nối vần, nuốt vần, và biến âm | * SV chất vấn, khám phá, thực hành * SV luyện tập các âm trong các từ rời theo đôi, nhóm * SV đàm thoại, đóng vai * SV tự luyện tập thêm ở nhà, sửa các âm phát âm sai. | - Bài tập đọc, nói, nghe  - Thực hành nói  - Kiểm tra |
| **Bài 11/ Lesson 11 : Ôn tập**  ***Kiểm tra quá trình***  ***lần 3*** | Tổng kết các phần chủ yếu qua những bài học trong chương trình | * Thực hành phát âm, nghe, vẽ sơ đồ âm, viết âm,v.v | Các bài tập nhận dạng âm, dấu nhấn, vần,v.v |

**7. Đánh giá:**

* **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Đánh giá môn học dựa theo tiêu chí đánh giá quá trình học và đánh giá cuối khóa.

* Điểm quá trình: **50%**
  + Bài tập về nhà, các bài kiểm tra ngắn, nhận dạng âm, nghe, đọc miệng (phát âm, đọc nối vần, thực hành các ngữ điệu), v.v.
* Kiểm tra kết thúc học phần: **50%**
  + viết, đọc bài/ đọc câu để phiên âm, đánh dấu nhấn, , nhận dạng âm qua hình vẽ.
* Điểm tổng kết môn học cuối học phần = Điểm QT + Điểm KT kết thúc học phần.
  + - **Nội dung đánh giá cuối môn học:** Từ bài 1 đến bài 10

**8. Tài liệu học tập**

***- Sách, giáo trình chính***

- Baker, A. (2006). Sheep or Ship (intermediate) (3rd ed.). New York: Cambridge Univesity Press.

***- Tài liệu tham khảo***

- Gilbert, J.B. (2012). Clear Speech (4th edition). Cambridge University Press.

- Hancock, M. (2003). English Pronunciation in Use (Intermediate). Cambridge University Press.

Giáo viên có thể sử dụng thêm các tài liệu bổ sung khác.

*Trà Vinh, ngày 4 tháng 9 năm 2018*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ môn Tiếng Anh** | **Giảng viên biên soạn** |
|  |  |